|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-TTg |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

***Dự thảo 4***

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chiến lược tổng thể về phòng, chống dịch COVID-19**

**giai đoạn 2021 - 2023**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hànhChiến lược tổng thể về phòng, chống dịch COVID-19 giai đoạn 2021 - 2023, gồm những nội dung sau đây:

**I. QUAN ĐIỂM**

1. Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong bối cảnh đại dịch có khả năng còn kéo dài và diễn biến hết sức phức tạp.

2. Tiếp tục đặt sức khoẻ, tính mạng người dân lên trên hết, trước hết; bảo đảm cho người dân được tiếp cận với dịch vụ y tế sớm nhất, nhanh nhất, ngay từ cơ sở; phát huy vai trò trung tâm của người dân trong phòng, chống dịch.

3. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của Đảng; huy động hệ thống chính trị; đề cao tính chủ động, sáng tạo, trách nhiệm của các cấp chính quyền và người đứng đầu trong phòng, chống dịch.

4. Phòng, chống dịch phải được tiến hành thường xuyên, lâu dài trên cơ sở áp dụng đồng bộ tiêm chủng, xét nghiệm, cách ly, điều trị, thực hiện yêu cầu 5K, đề cao ý thức người dân và áp dụng công nghệ thông tin.

5. Các biện pháp phòng, chống dịch phải linh hoạt theo diễn biến của dịch trên cơ sở khoa học và đáp ứng với tình hình thực tiễn; bảo đảm hài hòa giữa các biện pháp phòng, chống dịch với các biện pháp khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội.

6. Phòng, chống dịch COVID-19 trên cơ sở chủ động thực hiện dự phòng tích cực, ngành y tế đóng vai trò nòng cốt về chuyên môn, kỹ thuật.

**II. MỤC TIÊU**

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng, tử vong do COVID-19; bảo đảm kiểm soát đại dịch sớm nhất để góp phần khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, nhanh chóng đưa cả nước chuyển sang trạng thái bình thường mới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu 1: Giảm tỷ lệ mắc, tỷ lệ tử vong do COVID-19 và do các nguyên nhân khác

(1) 100% các cá nhân tuân thủ 5K theo quy định.

(2) Trên 90% các trường hợp mắc mới được điều tra, truy vết, khoanh vùng, cách ly và điều trị kịp thời.

(3) Trên 90% các trường hợp nghi ngờ, có nguy cơ được phát hiện sớm.

(4) 100% các tỉnh/thành phố có khả năng thực hiện xét nghiệm Realtime RT-PCR theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.2. Mục tiêu 2: Nâng cao năng lực hệ thống y tế, đặc biệt là y tế dự phòng và y tế cơ sở; tăng cường chất lượng cấp cứu và hồi sức tích cực ở bệnh viện các tuyến

(1) 100% các tỉnh/thành phố phê duyệt kịch bản, phương án đảm bảo công tác y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 theo từng cấp độ dịch.

(2) 100% các trường hợp mắc, tử vong, các trường hợp nghi ngờ mắc COVID-19 được báo cáo và cập nhật kịp thời trên hệ thống quản lý thông tin dịch bệnh quốc gia và tỉnh/thành phố.

(3) 100% các Trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) cấp tỉnh, Trung tâm y tế cấp huyện, Trạm y tế cấp xã được đào tạo, tập huấn để bảo đảm năng lực về giám sát, dự báo, phát hiện sớm phòng, chống dịch hiệu quả.

(4) 100% các quận, huyện, thị xã, thành phố có kế hoạch thiết lập và vận hành trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng và có kế hoạch cung cấp ô xy y tế cho các trạm y tế cấp xã để đáp ứng khi có dịch xảy ra.

(5) Tối thiểu đáp ứng 2% số giường hồi sức cấp cứu (ICU) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc tỉnh, thành phố (bao gồm cả y tế tư nhân) trên tổng số ca mắc mới theo dự báo tình hình dịch ở cấp độ 4 - nguy cơ rất cao.

(6) 100% các tỉnh/thành phố đảm bảo sẵn sàng thuốc, hóa chất, vật tư, trang thiết bị, sinh phẩm phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 theo kịch bản đã được phê duyệt của địa phương.

2.3. Mục tiêu 3: Bảo đảm đạt tỷ lệ bao phủ vắc xin phòng COVID-19

(1) Trên 80% dân số trên 18 tuổi được tiêm chủng đủ liều vắc xin trong năm 2021 và tiêm nhắc lại theo yêu cầu chuyên môn.

(2) 100% người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin trong năm 2021 và tiêm nhắc lại theo yêu cầu chuyên môn.

(3) Trên 80% trẻ em trong độ tuổi tiêm chủng được tiêm đủ liều vắc xin đến cuối năm 2022 và tiêm nhắc lại theo yêu cầu chuyên môn.

(4) Trên 90% người đã tiêm đủ liều vắc xin được tiêm liều tăng cường đến cuối năm 2022.

2.4. Mục tiêu 4: Bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương bởi dịch COVID-19

(1) 100% phụ nữ mang thai, trẻ em mồ côi, người già cô đơn, người có bệnh nền và các nhóm nguy cơ khác tại cơ sở cách ly tập trung, địa bàn cách ly y tế vùng (phong tỏa), giãn cách xã hội được bảo đảm an toàn, tiếp cận đầy đủ công bằng các dịch vụ y tế, an sinh xã hội.

(2) 100% lực lượng tuyến đầu chống dịch được tiêm đủ liều vắc xin và trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân khi tham gia phòng, chống dịch.

2.5. Mục tiêu 5: Bảo đảm thông tin, truyền thông chủ động trong định hướng dư luận, tạo sự đồng thuận, niềm tin xã hội; bảo đảm ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch thống nhất toàn quốc

(1) 100% các cơ quan truyền thông sử dụng kênh thông tin thống nhất do Bộ Y tế cung cấp.

(2) 100% người dân đồng thuận với các biện pháp phòng, chống dịch được chính quyền triển khai.

(3) 100% các cơ sở tiêm chủng, xét nghiệm, điều trị cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, kết quả điều trị của các cá nhân.

(4) Trên 80% cá nhân sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin PC-COVID.

(5) 100% các tổ chức, cơ quan, đơn vị sử dụng mã QR để quản lý thông tin người ra/vào đơn vị.

2.6. Mục tiêu 6: Bảo đảm duy trì các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội và sinh hoạt của người dân thích ứng an toàn, linh hoạt với dịch COVID-19

(1) 100% các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục đào tạo… chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống dịch hiệu quả;

(2) 100% các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cơ sở giáo dục đào tạo… cập nhật kết quả đánh giá an toàn lên bản đồ an toàn COVID-19.

**III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong phòng, chống dịch COVID-19

1.1. Tiếp tục củng cố Ban chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 các cấp do cấp trưởng ở các cơ quan, địa phương đó làm Trưởng Ban, trong đó ngành Y tế giữ vai trò tham mưu về chuyên môn kỹ thuật y tế.

1.2. Tăng hiệu quả trong phối hợp, chỉ đạo điều hành giữa các thành viên trong Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19, bảo đảm thống nhất từ Trung ương đến địa phương;

1.3.Thực hiện tốt phương châm "bốn tại chỗ": chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện và vật tư tại chỗ, hậu cần tại chỗ.

1.4. Cá thể hóa trách nhiệm trong phòng, chống dịch COVID-19. Nếu dịch COVID-19 xảy ra ở địa phương nào, ở cơ quan, đơn vị, tổ chức nào thì người đứng đầu ở nơi đó phải chịu trách nhiệm.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19

2.1. Rà soát, xây dựng và trình ban hành một luật sửa nhiều luật trên cơ sở Nghị quyết số 30/2021/QH15 của Quốc hội khóa XV và Nghị quyết số 268/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cản trở công tác phòng, chống dịch.

2.2. Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật, các văn bản hành chính thông thường từ Trung ương đến địa phương về phòng, chống dịch COVID-19 để bảo đảm dễ theo dõi, dễ tiếp cận và dễ thực thi.

2.3. Khẩn trương xây dựng dự thảo Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm (sửa đổi) để đáp ứng với đại dịch COVID-19 và các dịch bệnh khác nảy sinh.

3. Nhiệm vụ, giải pháp về y tế

3.1. Bảo đảm độ bao phủ vắc xin phòng COVID-19

(1) Triển khai kế hoạch tiêm chủng vắc xin quốc gia đảm bảo tăng độ bao phủ vắc xin trên nguyên tắc ưu tiên từ đối tượng có nguy cơ cao đến đối tượng có nguy cơ thấp, tổ chức tiêm chủng cho trẻ em khi có vắc xin phù hợp;

(2) Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 là tiêm chủng toàn dân, bắt buộc, miễn phí và phải được tiến hành toàn diện, an toàn, hiệu quả.

(3) Đưa vắc xin phòng COVID-19 trở thành một phần trong chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia;

3.2. Thực hiện biện pháp dự phòng

(1) Thực hiện thông điệp 5K (Khẩu trang, khử khuẩn, khoảng cách, không tập trung, khai báo y tế) đối với cá nhân thường xuyên, liên tục kể cả khi đã tiêm đủ liều vắc xin hoặc đã chữa khỏi bệnh COVID-19.

(2) Giám sát, phát hiện sớm.

a) Theo dõi miễn dịch cộng đồng và hiệu lực vắc xin phòng COVID-19; thực hiện xét nghiệm giải trình tự gen để phát hiện sớm các biến thể virút mới làm cơ sở cho việc điều chỉnh biện pháp phòng, chống dịch phù hợp.

b) Xây dựng hệ thống giám sát điểm để theo dõi tình hình dịch bệnh, cung cấp bằng chứng phục vụ cho việc điều chỉnh các chính sách phòng, chống dịch phù hợp; tích hợp giám sát dịch COVID-19 vào hệ thống giám sát thường xuyên nhóm dịch bệnh đường hô hấp.

c) Tăng cường giám sát các đối tượng và khu vực có nguy cơ cao để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm SARS-CoV-2; kịp thời khoanh vùng, xử lý triệt để ổ dịch không để dịch lan rộng;

d) Quản lý chặt chẽ các hoạt động xuất nhập cảnh, lưu trú của người nhập cảnh vào Việt Nam;

đ) Tăng cường hoạt động các tổ COVID cộng đồng, quản lý nghiêm các trường hợp phải thực hiện cách ly y tế, phát hiện sớm các trường hợp có triệu chứng để quản lý điều trị giảm tiến triển nặng, tử vong;

e) Áp dụng việc khai báo y tế điện tử đối với người dân tùy theo tình hình, mức độ nguy cơ dịch.

(3) Xét nghiệm:

a) Thực hiện xét nghiệm theo quy mô phù hợp với tình hình dịch theo kết quả điều tra dịch tễ, năng lực xét nghiệm của hệ thống y tế và bảo đảm chất lượng xét nghiệm;

b) Chủ động triển khai xét nghiệm điểm tập trung vào các vùng, đối tượng có nguy cơ cao, người có các triệu chứng nghi ngờ nhiễm SARS-CoV-2.

(4) Cách ly, khoanh vùng dập dịch:

a) Tổ chức đánh giá phân loại khu vực nguy cơ để phân loại các khu vực trên địa bàn và triển khai các biện pháp đáp ứng phù hợp;

b) Tổ chức điều tra, theo dõi chặt chẽ người tiếp xúc với nguồn lây nhiễm để áp dụng các biện pháp cách ly phù hợp cho từng nhóm đối tượng;

c) Tổ chức cách ly người nhiễm SARS-CoV-2 và người tiếp xúc gần với người nhiễm theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

(5) Giãn cách xã hội:

a) Trong trường hợp khi các biện pháp phòng, chống dịch được thực thi chưa đạt hiệu quả và kết quả giám sát dịch cho thấy chiều hướng dịch tiếp tục lan rộng thì xem xét giãn cách xã hội ở phạm vi từ cấp huyện, liên huyện trở lên.

b) Việc áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội chỉ thực hiện khi dịch bệnh bùng phát mạnh theo kết quả giám sát dịch và hệ thống y tế không đủ khả năng đáp ứng theo kế hoạch đáp ứng dịch ở cấp độ 4 đã được phê duyệt.

c) Thời gian thực hiện giãn cách xã hội theo chu kỳ lây nhiễm của virút.

d) Giãn cách xã hội không có nghĩa là phong tỏa (nội bất xuất, ngoại bất nhập).

3.3. Thực hiện biện pháp chăm sóc, điều trị và phục hồi chức năng

(1) Việc chăm sóc, điều trị F0 được thực hiện liên thông giữa tại nhà hoặc tại khu cách ly với bệnh viện lần lượt theo 03 tầng điều trị;

(2) Chăm sóc cơ bản F0 tại nhà hoặc tại khu cách ly: F0 tự chăm sóc, điều trị dự phòng theo phác đồ điều trị do Bộ Y tế ban hành và túi thuốc điều trị F0 tại cộng đồng kết hợp với thuốc dược liệu, thuốc và vị thuốc y học cổ truyền dưới sự hướng dẫn và giám sát của nhân viên y tế thuộc Trạm Y tế cấp xã;

(3) Chăm sóc, điều trị ca bệnh tại bệnh viện theo các tầng điều trị: Qua theo dõi khi ca bệnh có dấu hiệu chuyển nặng thì chuyển ngay họ đến các bệnh viện thuộc tầng điều trị số 01. Việc chuyển từ tầng điều trị số 01 lên 02 và 03 được thực hiện tùy theo tính chất, mức độ bệnh do các bác sỹ chỉ định. Phác đồ điều trị cho các tầng điều trị do Bộ Y tế ban hành;

(4) Chăm sóc, phục hồi chức năng sau khi ra viện: Sau khi đã khỏi bệnh, người bệnh được về nhà tự nâng cao sức khỏe, thực hiện các bài tập phục hồi chức năng tại nhà hoặc tại cộng đồng; tham gia tư vấn tâm lý để giảm thiểu tối đa các stress, shock, trầm cảm...

(5) Củng cố chế độ báo cáo, giám sát số liệu về tỷ lệ bệnh nhân nhiễm COVID-19 nhập viện, bệnh nhân nặng và tử vong, số giường ICU với đầy đủ trang thiết bị, nhân lực hiện đang sử dụng và còn trống.

3.4. Củng cố hệ thống các cơ sở y tế trong phòng, chống dịch COVID-19

(1) Củng cố hệ thống y tế cơ sở, đặc biệt là trạm y tế cấp xã về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế và nhân lực để bảo đảm công tác phòng, chống dịch COVID-19;

(2) Thành lập và phát huy hiệu quả của bệnh viện dã chiến, trung tâm hồi sức tích cực, trạm y tế lưu động, tổ COVID-19 cộng đồng, tổ chăm sóc, điều trị cộng đồng; sử dụng mạng lưới thầy thuốc đồng hành... để hỗ trợ thu dung, điều trị, cấp cứu và chăm sóc người bệnh COVID-19 khi dịch ở cấp độ 3, 4;

(3) Huy động sự tham gia của hệ thống y tế tư nhân để chia sẻ với hệ thống y tế Nhà nước trong phòng, chống dịch COVID-19; cho phép các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân được phép thu phí dịch vụ chăm sóc, điều trị người bệnh COVID-19 khi họ tự nguyện chi trả;

(4) Bảo đảm sự vận hành thống nhất trong hệ thống các cơ sở y tế từ Trung ương đến địa phương, kết hợp quân dân y trong phòng, chống dịch COVID-19;

(5) Tập trung đầu tư, từng bước hiện đại hóa, nâng cao năng lực hệ thống y tế; đầu tư, huy động nguồn lực, hợp tác quốc tế trong nghiên cứu y sinh học; thúc đẩy phát triển công nghiệp dược, vắc xin, sinh phẩm, thuốc điều trị, trang thiết bị y tế để chủ động trong phòng, chống dịch, kể cả đối với các loại dịch bệnh nguy hiểm, mới nổi.

3.5. Bảo đảm nhân lực và chế độ cho người làm công tác phòng, chống dịch COVID-19

(1) Chủ động sắp xếp nhân lực y tế tại chỗ phù hợp với kịch bản cho từng giai đoạn phát triển của dịch ở từng địa phương;

(2) Xây dựng kế hoạch đáp ứng nhân lực y tế khi dịch tăng cao đột biến vượt quá năng lực của hệ thống y tế địa phương; kết hợp hiệu quả giữa nhân lực tại chỗ và nhân lực được điều động từ nơi khác đến;

(3) Nâng cao năng lực điều phối, có cơ chế điều động nhân lực hỗ trợ thống nhất từ Trung ương đến địa phương, từ địa phương này sang địa phương khác và huy động sự tham gia từ khu vực y tế tư nhân;

(4) Đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực, kỹ năng thực hành y khoa cho đội ngũ nhân lực y tế tại chỗ và tăng cường để bảo đảm cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 và khám, chữa bệnh khác;

(5) Bảo đảm các chế độ, chính sách cho các nhân viên y tế tuyến đầu như chế độ lương, thu nhập, phương tiện bảo hộ cá nhân, chế độ dinh dưỡng, ngủ, nghỉ… với điều kiện tốt nhất.

3.6. Chủ động bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế trong phòng, chống dịch COVID-19

(1) Bảo đảm điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, nhân lực, thuốc, oxy y tế và vật tư tiêu hao để hỗ trợ thu dung, điều trị, cấp cứu và chăm sóc người bệnh COVID-19 cho các bệnh viện dã chiến, trung tâm hồi sức tích cực, trạm y tế lưu động, tổ COVID-19 cộng đồng, tổ chăm sóc sức khỏe cộng đồng trong thời gian có dịch;

(2) Dự phòng và cung cấp đủ các thiết bị cho bệnh nhân COVID-19 nặng (oxy, máy thở, hệ thống ECMO), kể cả vận chuyển cấp cứu trên địa bàn của từng tỉnh;

(3) Cung ứng đủ vật tư, sinh phẩm xét nghiệm để phục vụ công tác xét nghiệm phòng, chống dịch COVID-19.

3.7. Tăng khả năng tiếp cận vắc xin phòng COVID-19 và thuốc phòng, điều trị COVID-19 (vắc xin, thuốc)

(1) Phát huy hiệu quả trong việc tìm nguồn cung ứng vắc xin, thuốc trên cơ sở mua, viện trợ, vay từ cơ chế Covax và các quốc gia khác; khẩn trương thực hiện việc chuyển giao công nghệ, gia công vắc xin, thuốc tại Việt Nam; đẩy nhanh việc nghiên cứu và sản xuất vắc xin, thuốc trong nước;

(2) Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vắc xin, thuốc cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, việc tiêm chủng, sử dụng thuốc đúng đối tượng theo sắp xếp thứ tự ưu tiên (nhân viên y tế, lực lượng chống dịch nơi tuyến đầu; người cao tuổi, người có nhiều bệnh nền, người béo phì, trẻ em...), việc tổ chức tiêm vắc xin thuận lợi, an toàn trên cơ sở khoa học về dịch tễ và kết quả phòng, chống dịch ở từng địa phương;

(3) Bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí (khủng hoảng thừa) trong việc mua bán vắc xin, thuốc, nghiên cứu sản xuất, chuyển giao công nghệ, gia công vắc xin, thuốc trong nước trên cơ sở đánh giá nhu cầu sử dụng vắc xin, thuốc của từng địa phương;

(4) Tiếp tục triển khai hiệu quả Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 toàn quốc; đẩy mạnh tiêm chủng vắc xin tránh lỡ nhịp so với các nước trong khu vực, ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh và môi trường đầu tư.

3.8. Thiết lập cơ sở dữ liệu dịch tễ học để làm cơ sở khoa học đưa ra các chính sách, các biện pháp phòng, chống dịch dựa vào bằng chứng phù hợp

(1) Rà soát, củng cố và vận hành hệ thống giám sát dịch tễ, chú trọng năng lực dịch tễ học thực địa để thu thập và xử lý các dữ liệu về dịch tễ học trong dự phòng, điều trị và các vấn đề chuyên môn khác; bảo đảm chia sẻ thông tin giám sát dịch bệnh bao gồm kết quả giám sát giải trình tự gen phát hiện các biến thể mới và theo dõi những thay đổi có thể ảnh hưởng đến hiệu quả chẩn đoán và vắc xin;

(2) Tích hợp giám sát COVID-19 với giám sát thường xuyên bệnh đường hô hấp, bao gồm cả các điểm giám sát thường xuyên để phục vụ cho dự báo dịch bệnh và đưa ra các biện pháp chống dịch phù hợp;

(3) Các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, các cơ chế, chính sách, pháp luật về phòng, chống dịch COVID-19 được đưa ra đều phải dựa trên các cơ sở dữ liệu dịch tễ.

4. Nhiệm vụ, giải pháp về an ninh chính trị, trật tự và an toàn xã hội trong thời gian có dịch

4.1. Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các vụ việc phức tạp, gây rối an ninh, trật tự và phòng, chống tội phạm; bảo đảm an ninh tại các khu cách ly tập trung, khu phong tỏa, cơ sở thu dung, điều trị người mắc COVID-19, các điểm kiểm dịch.

4.2. Chủ động xử lý việc phát tán tin giả, xuyên tạc, kích động trong nhân dân về công tác phòng, chống dịch.

4.3. Chú ý khắc phục những vấn đề xã hội, tâm lý xã hội để người dân yên tâm lao động, sản xuất.

4.4. Bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong phòng, chống dịch và phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Nhiệm vụ, giải pháp về bảo đảm an sinh xã hội trong thời gian có dịch

5.1. Cung cấp đủ lương thực, thực phẩm, hàng thiết yếu theo tinh thần miễn phí hoặc xã hội hóa cho các đối tượng bị cách ly y tế, trên địa bàn cách ly y tế vùng và thực hiện giãn cách xã hội.

5.2. Cung cấp gói cứu trợ khẩn cấp, túi an sinh xã hội cho trẻ em, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn không nơi nương tựa thuộc các đối tượng bị cách ly y tế, trên địa bàn cách ly y tế vùng và thực hiện giãn cách xã hội.

5.3. Khẩn trương ban hành các chế độ cung cấp những dịch vụ xã hội có chất lượng, đáp ứng các nhu cầu cơ bản của trẻ em trong thời gian có dịch.

a) Ban hành quy định trợ giúp tài chính khẩn cấp cho trẻ em mồ côi, phụ nữ mang thai và các gia đình có người mắc COVID-19 đặc biệt khó khăn. Hỗ trợ cho những dịch vụ thiết yếu, bảo vệ trẻ em không bị bạo lực, xâm hại và rối nhiễu tâm trí tại các cơ sở cách ly tập trung và bệnh viện có trẻ em, đồng thời cải thiện hoạt động chuyển tuyến qua tổng đài, đường dây nóng 111 về ứng phó dịch bệnh, phòng chống bạo lực cho phụ nữ và trẻ em; thực hiện chăm sóc trẻ em mồ côi, không người nuôi dưỡng theo quy định chăm sóc thay thế dựa vào gia đình và cộng đồng;

b) Tiếp tục theo dõi diễn biến, dự báo tình hình dịch bệnh để bảo đảm duy trì học tập trực tuyến có chất lượng cho tất cả trẻ em trong đó có trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em khuyết tật và trẻ em gái; nghiên cứu giải pháp phù hợp để trẻ có thể sớm được quay trở lại trường học. Bảo đảm trẻ em được cung cấp các dịch vụ vui chơi giải trí phù hợp, lành mạnh trên môi trường mạng và trong cộng đồng.

6. Nhiệm vụ, giải pháp về tài chính, hậu cần

6.1. Nhà nước bảo đảm nguồn tài chính chi cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 bao gồm cả dự trữ quốc gia; thành lập quỹ phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh nguy hiểm khác.

6.2. Sử dụng có hiệu quả nguồn tài chính chi cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên cơ sở công khai, minh bạch và phân định rõ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, viện trợ quốc tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

6.3. Xã hội hóa công tác phòng, chống dịch COVID-19 để huy động sự đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và viện trợ quốc tế; sự tự nguyện chi trả của người nhiễm COVID-19 cho khám, điều trị COVID-19 theo yêu cầu.

6.4. Thiết lập cơ chế quản lý, sử dụng và báo cáo nguồn thu, chi một cách thường xuyên, minh bạch.

6.5. Tiếp tục duy trì ổn định Quỹ vắc xin phòng, chống COVID-19 để mua vắc xin đáp ứng đủ và kịp thời theo nhu cầu phòng bệnh của nhân dân, có tính đến cơ số dự phòng tùy theo tình hình diễn biến dịch COVID-19.

6.6. Thiết lập và duy trì các kho thuốc, sinh phẩm, hóa chất, vật tư, trang thiết bị theo khu vực để cung ứng cho phòng, chống dịch kịp thời.

7. Nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống dịch trong sản xuất và lưu thông hàng hóa

7.1. Tăng cường bảo đảm an toàn phòng, chống dịch trong sản xuất, kinh doanh, giao thông vận tải, lưu thông hàng hóa.

7.2. Chú trọng các biện pháp phòng, chống dịch trong các khu công nghiệp, trong các doanh nghiệp lớn.

7.3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá an toàn hoạt động sản xuất, lưu thông hàng hóa.

8. Nhiệm vụ, giải pháp về vận động và huy động xã hội

8.1. Tăng cường và đa dạng hóa các phương thức vận động, huy động xã hội tiếp tục hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân gặp khó khăn.

8.2. Thí điểm và triển khai các mô hình các tổ chức, tổ nhóm thiện nguyện, cá nhân tham gia hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

9. Nhiệm vụ, giải pháp về dân vận

9.1. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra.

9.2. Tăng cường vận động, động viên các tầng lớp nhân dân chủ động, tự giác tuân thủ và tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống dịch COVID-19.

10. Nhiệm vụ, giải pháp về truyền thông, công nghệ thông tin

10.1. Nâng cao nhận thức về phòng, chống dịch COVID-19 thông qua công tác thông tin, giáo dục, truyền thông

a) Thường xuyên cung cấp thông tin chính thống kịp thời, khoa học, chính xác liên quan đến công tác phòng, chống dịch COVID-19;

b) Truyền thông về phòng, chống dịch COVID-19 phải hướng tới nhận thức và thay đổi hành vi của nhân dân được nâng lên, tạo niềm tin, sự đồng thuận của nhân dân với các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và chống việc phân biệt đối xử, giữ bí mật riêng tư của người nhiễm COVID-19;

c) Chủ động huy động các cơ quan truyền thông, báo chí, các cơ quan chuyên môn của Bộ Y tế trong đấu tranh, phản bác mạnh mẽ các quan điểm sai trái, thù địch; ngăn chặn các thông tin xấu độc, tin giả, tin không được kiểm chứng, các thuyết âm mưu liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 trên mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác;

d) Nâng cao hơn nữa hiệu quả về truyền thông gắn với việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước; thúc đẩy tính tự giác, tích cực của người dân trong phòng, chống dịch; lan tỏa các kinh nghiệm hay, tấm gương tốt, truyền cảm hứng để cổ vũ toàn xã hội;

đ) Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền đối ngoại, quảng bá hình ảnh Việt Nam phòng, chống dịch hiệu quả và khôi phục sản xuất an toàn.

10.2. Nhiệm vụ, giải pháp về công nghệ thông tin

a) Phát triển phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin duy nhất phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 trên cơ sở tích hợp các ứng dụng khác nhau về quản lý xuất, nhập cảnh, khai báo y tế điện tử, truy vết, phát hiện người tiếp xúc gần với người nhiễm COVID-19, quản lý cách ly, đánh giá nguy cơ dịch bệnh, quản lý công tác tiêm chủng vắc xin, kết quả xét nghiệm, di biến động dân cư, hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân, kết quả điều trị và các thông tin khác có liên quan. Ứng dụng công nghệ thông tin phải bảo đảm chỉ phục vụ cho mục đích phòng, chống dịch, bảo đảm an toàn thông tin và bí mật riêng tư của người dân;

b) Thúc đẩy mạnh mẽ chiến lược chuyển đổi số quốc gia; thực hiện kết nối, chia sẻ những thông tin cần thiết cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong cơ sở dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

11. Nhiệm vụ, giải pháp về hợp tác quốc tế

11.1. Xác lập và duy trì có hiệu quả cơ chế để chia sẻ kịp thời, chính xác các thông tin về dịch bệnh giữa các quốc gia, giữa Tổ chức y tế thế giới (WHO) và các nước thành viên;

11.2. Thực hiện có hiệu quả ngoại giao vắc xin, thuốc, trang thiết bị y tế trên cơ sở thống nhất đầu mối là Bộ Ngoại giao, có sự phân công rõ ràng với các bộ, ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

11.3. Triển khai hợp tác quốc tế về hộ chiếu vắc xin trong thương mại, du lịch, kinh tế và các quan hệ quốc tế khác để từng bước mở cửa phù hợp với xu hướng chung của các nước trong khu vực và trên thế giới.

11.4. Tiếp tục đẩy mạnh đồng bộ, hiệu quả các hoạt động đối ngoại phục vụ công tác phòng, chống dịch, nhất là ngoại giao y tế và phục hồi phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế trong phát triển công nghiệp dược, thuốc, bao gồm cả vắc xin; tăng cường sự đóng góp phù hợp với khả năng của Việt Nam đối với các tổ chức quốc tế; hỗ trợ các nước trong công tác phòng, chống dịch để thể hiện trách nhiệm quốc gia và nâng cao vị thế đất nước.

12. Nhiệm vụ, giải pháp về nghiên cứu khoa học

12.1. Tổ chức nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào thực tiễn các phát minh, sáng chế về vắc xin, thuốc điều trị COVID-19; các nghiên cứu nâng cao hiệu quả hệ thống dự phòng, điều trị; các nghiên cứu củng cố năng lực lồng ghép, phối hợp giữa các cơ quan xây dựng chính sách, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về phòng, chống dịch COVID-19.

12.2. Tổ chức đào tạo, tập huấn để nâng cao kỹ năng, nghiên cứu khoa học về phòng, chống dịch COVID-19 và các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 cho các cán bộ các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, các phóng viên báo chí, các lực lượng tham gia phòng, chống dịch, các nhân viên y tế bảo đảm sự thống nhất trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

**VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ

1.1. Xây dựng, ban hành kế hoạch để tổ chức thực hiện Chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

1.2. Ban hành hướng dẫn mới hoặc cập nhật, sửa đổi các hướng dẫn đã ban hành và tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện bảo đảm phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực để các địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân triển khai áp dụng;

1.3. Kịp thời tháo gỡ ngay khó khăn, xử lý các vấn đề đột xuất, phát sinh liên quan đến công tác phòng, chống dịch cho các địa phương;

1.4. Thực hiện việc mua sắm để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 đúng quy định; công khai, minh bạch; bảo đảm tiết kiệm và phòng, chống tiêu cực, lãng phí, tham nhũng;

1.5. Chỉ đạo việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về phòng, chống dịch cho bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ để hỗ trợ ngành y tế thực thi các giải pháp phòng, chống dịch dựa trên khoa học dịch tễ học;

1.6. Khen thưởng kịp thời; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống dịch COVID-19.

2. Bộ Y tế

2.1. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; triển khai an toàn, khoa học, hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trong toàn quốc; xây dựng lộ trình tiêm vắc xin cho trẻ em và tiêm vắc xin tăng cường;

2.2. Cập nhật, công khai các vùng dịch và cấp độ dịch ở tất cả các địa phương trong cả nước trên cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế làm căn cứ để các địa phương áp dụng các biện pháp quản lý người đến từ vùng dịch và từ các địa phương khác;

2.3. Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chuẩn bị sẵn sàng lực lượng cơ động để kịp thời tăng cường cho các địa phương trong trường hợp dịch bệnh vượt quá khả năng kiểm soát của địa phương.

3. Bộ Quốc phòng

3.1. Tiếp tục tăng cường kiểm soát bảo đảm an ninh biên giới, đường mòn, lối mở, xuất cảnh, nhập cảnh;

3.2. Tiếp tục huy động các lực lượng quân đội, nhất là lực lượng quân y, binh chủng hóa học, bộ đội biên phòng, dân quân tự vệ phối hợp chặt chẽ với ngành y tế và các địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên các địa bàn xung yếu và trong tình trạng khẩn cấp về dịch;

3.3. Tham gia sản xuất, cung ứng trang thiết bị, vật tư và tham gia cứu trợ nhân dân trong khu vực cách ly.

4. Bộ Công an

4.1. Chủ trì tổ chức các lực lượng chức năng bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và an ninh mạng, nhất là tại cơ sở và tại các địa bàn, khu vực cách ly y tế; tăng cường phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt là chống lại lực lượng chức năng tham gia phòng, chống dịch COVID-19; xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng chính sách phòng, chống dịch;

4.2. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Bộ Y tế, các tỉnh, thành phố trong tổ chức thực hiện và bố trí lực lượng tham gia phòng, chống dịch COVID-19, bảo đảm an sinh xã hội;

4.3. Kết nối cơ sở dữ liệu dân cư với dữ liệu về tiêm chủng, xét nghiệm, quản lý người nhiễm COVID-19 khỏi bệnh để triển khai thống nhất việc ứng dụng mã QR trên thẻ căn cước công dân (hoặc hình thức phù hợp đối với những người chưa có thẻ căn cước công dân mới) phục vụ việc quản lý đi lại của người dân và công tác phòng, chống dịch COVID-19.

5. Bộ Thông tin và Truyền thông

5.1. Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Công an, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan khác thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch COVID-19; tiêu chuẩn kỹ thuật kết nối, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu cá nhân công dân;

5.2. Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo trung ương chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch COVID-19;

5.3. Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường tuyên truyền tạo đồng thuận, niềm tin xã hội; thúc đẩy tính tự giác, tích cực của người dân trong phòng, chống dịch; hướng dẫn các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 nâng cao nhận thức của người dân trong tình hình mới.

6. Bộ Lao động – Thương binh và xã hội

6.1. Chủ trì việc tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng do COVID-19;

6.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ trẻ em, người lao động, người sử dụng lao động; đề xuất các giải pháp khôi phục thị trường lao động.

6.3. Trình Chính phủ quy định tiêu chí cho việc phong danh hiệu liệt sỹ cho người tham gia phòng, chống dịch COVID-19 và các dịch bệnh nguy hiểm khác.

7. Bộ Ngoại giao

7.1. Tiếp tục đẩy mạnh ngoại giao y tế nhất là ngoại giao vắc xin, thuốc điều trị COVID-19, theo dõi và tổng hợp kinh nghiệm các nước về thích ứng an toàn với COVID-19 để thông tin kịp thời cho các cơ quan trong nước;

7.2. Đề xuất phương án đối với “hộ chiếu vắc xin” và “công nhận lẫn nhau hộ chiếu vắc xin”.

8. Bộ Công Thương

Chỉ đạo công tác bảo đảm cung ứng đầy đủ, kịp thời lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu khác trong thời gian có dịch COVID-19.

9. Bộ Giao thông vận tải

Bảo đảm lưu thông thông suốt, tránh ách tắc lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu khác trong thời gian có dịch COVID-19;

10. Bộ Tài nguyên và Môi trường

10.1. Rà soát hướng dẫn xử lý, vận chuyển chất thải phát sinh trong phòng, chống dịch COVID-19, đặc biệt là bảo quản, xử lý thi hài, hài cốt theo đúng quy định của pháp luật;

10.2. Chỉ đạo công tác tăng cường năng lực xử lý chất thải an toàn trong phòng, chống dịch COVID-19.

11. Bộ Tài chính

11.1. Đề xuất cơ chế, giải pháp bảo đảm nguồn tài chính công khai, minh bạch cho phòng, chống dịch COVID-19; hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa, kết hợp công tư trong phòng, chống dịch;

11.2. Duy trì nguồn tài chính ổn định cho hoạt động của Quỹ vắc xin phòng COVID-19.

11.3. Đề xuất thành lập Quỹ phòng, chống dịch COVID-19.

12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở Chiến lược này, chủ trì xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Chương trình phục hồi kinh tế - xã hội dựa trên nguyên tắc an toàn, linh hoạt theo kết quả phòng, chống dịch COVID-19.

13. Bộ Giáo dục và Đào tạo

13.1. Rà soát, cập nhật hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động giáo dục, đào tạo;

13.2. Tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thực hiện năm học 2021 - 2022 và các năm tiếp theo an toàn, hiệu quả, phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19 tại từng địa phương;

13.3. Phối hợp với Bộ Y tế tổ chức tiêm chủng cho học sinh trong độ tuổi phù hợp với từng loại vắc xin.

14. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

14.1. Rà soát hướng dẫn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch;

14.2. Chủ động lập và thực hiện kế hoạch tổ chức hoặc tham gia các giải đấu thể thao đỉnh cao trong nước và quốc tế.

15. Bộ Khoa học và Công nghệ

15.1. Huy động các nhà khoa học, chuyên gia nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phòng, chống dịch COVID-19;

15.2. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào thực tiễn các phát minh, sáng chế về vắc xin, sinh phẩm, thuốc điều trị COVID-19... phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19.

16. Bộ Tư pháp

16.1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, sửa đổi các quy định của pháp luật không còn phù hợp, gây vướng mắc, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh trong điều kiện dịch bệnh;

16.2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất việc áp dụng các quy định xử phạt vi phạm hành chính do hoàn cảnh khách quan, ảnh hưởng của dịch COVID-19.

17. Bộ Nội vụ

17.1. Rà soát hướng dẫn hoạt động của các cơ sở, địa điểm, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự bảo đảm phòng, chống dịch COVID-19;

17.1. Tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phát động các phong trào thi đua và khen thưởng trong phòng, chống dịch COVID-19.

18. Thanh tra Chính phủ

Chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác thanh tra định kỳ, đột xuất trong phòng, chống dịch COVID-19 nhằm chống tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

19. Thông tấn xã Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam

19.1. Tăng cường công tác truyền thông nhằm tạo sự hưởng ứng, tham gia của xã hội trong việc thực hiện chuyển hướng chiến lược phòng, chống dịch COVID-19 theo Nghị quyết này. Phản ánh, phân tích kết quả phòng, chống dịch, phục hồi kinh tế xã hội, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc trong phòng, chống dịch. Kịp thời cổ vũ, biểu dương các tấm gương tập thể, cá nhân điển hình, các mô hình chống dịch, thực hiện mục tiêu kép có hiệu quả.

19.2. Tăng cường thông tin về tình hình, dự báo dịch bệnh trên thế giới; các tiến bộ khoa học, kỹ thuật, các giải pháp mới trong phòng, chống dịch.

20. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên

20.1. Tăng cường phối hợp với các cấp chính quyền vận động nhân dân nâng cao ý thức, tự giác tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tiếp tục vận động các tổ chức, doanh nghiệp vừa phòng, chống dịch bệnh, khắc phục những hậu quả do dịch bệnh gây ra, vừa duy trì, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh,… phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kép.

20.2. Chủ động phối hợp với chính quyền các cấp giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc ngay tại cơ sở, tham gia tuyên truyền, vận động và giám sát việc thực hiện các biện pháp phòng chống dịch tại địa phương.

20.3. Huy động sự tham gia, tạo sự đồng thuận của nhân dân trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

21. Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

21.1. Xây dựng, ban hành kế hoạch để tổ chức thực hiện Chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

21.2. Thực hiện các hướng dẫn của Bộ Y tế đối với việc xét nghiệm, cách ly, theo dõi y tế người đến từ vùng dịch, từ các địa phương khác; người nhập cảnh (bao gồm trẻ em chưa tiêm hoặc tiêm chưa đủ liều vắc xin); người hoàn thành cách ly tập trung được di chuyển thuận lợi về nơi cư trú/lưu trú, làm việc để phục vụ khôi phục và phát triển sản xuất;

21.3. Cập nhật các thông tin, dữ liệu phục vụ việc xác định cấp độ dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Căn cứ tình hình dịch trên địa bàn thực hiện công bố mức độ dịch và các biện pháp áp dụng tương ứng;

21.4. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 với tinh thần chủ động, sáng tạo, bám sát thực tiễn, không chủ quan khi dịch đi qua; bảo đảm phương châm “bốn tại chỗ”; thực hiện việc mua sắm để phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, chặt chẽ, phòng, chống tiêu cực, lãng phí, tham nhũng.

21.5. Chỉ đạo việc tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về phòng, chống dịch cho các ban ngành và chính quyền các cấp để hỗ trợ ngành y tế thực thi các giải pháp phòng, chống dịch dựa trên khoa học dịch tễ học.

21.6. Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát đến cấp cơ sở, nghiêm túc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để sẵn sàng đáp ứng nhanh theo các cấp độ diễn biến của dịch COVID-19.

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án để thực hiện Chiến lược.

**Điều 3.** Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;  - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - Tòa án nhân dân tối cao;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Kiểm toán nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, công báo;  - Lưu: VT, KGVX. | **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |

**PHỤ LỤC**

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, DỰ ÁN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC TỔNG THỂ VỀ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19

GIAI ĐOẠN 2021 -2023   
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTg ngày tháng năm 2021*

*của Thủ tướng Chính phủ)*

| **TT** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** | **Tên nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án** | **Cơ quan phối hợp thực hiện** | **Cấp trình** | **Thời gian trình** | **Thời gian thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Bộ Y tế | Tăng cường năng lực hệ thống y tế cơ sở tuyến huyện và tuyến xã | Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, UBND cấp tỉnh | Thủ tướng Chính phủ | 2021 | 2022-2023 |
|  | Bộ Y tế | Đề án đầu tư phát triển trung tâm kiểm soát bệnh tật (CDC) tuyến tỉnh | Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, UBND cấp tỉnh | Thủ tướng Chính phủ | 2021 | 2022-2023 |
|  | Bộ Y tế | Dự án xây dựng Trung tâm phòng và kiểm soát bệnh tật trung ương | Các Viện thuộc hệ YTDP | Bộ Y tế | 2021 | 2023-2027 |
|  | Bộ Y tế | Đề án bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực kỹ năng thực hành y khoa cho nhân viên y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 | Bộ Tài chính, UBND cấp tỉnh | Bộ Y tế | 2021 | 2022-2023 |
|  | Bộ Công an | Đề án bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội phòng, chống dịch | Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ LĐ – TBXH, UBND cấp tỉnh | Bộ Công an | 2021 | 2022-2023 |
|  | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Đề án bảo đảm an sinh xã hội trong thời gian có dịch | Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, UBND cấp tỉnh | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | 2021 | 2022-2023 |
|  | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Đề án bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em phòng, chống dịch trong tình hình mới. | Bộ Y tế, Bộ Giáo duc Đào tạo, Bộ VH-TT và DL, Bộ Công An, UBND cấp tỉnh. | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | 2021 | 2022-2023 |
|  | Bộ Tài chính | Đề án về tài chính, hậu cần phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 | Bộ Y tế, Bộ KHĐT | Bộ Tài chính | 2021 | 2022-2023 |
|  | Ban dân vận Trung ương | Đề án về công tác dân vân trong việc huy động xã hội tham gia phòng, chống dịch COVID-19 | MTTQVN, Ban Tuyên giáo TW, Bộ VHTTDL | Thủ tướng Chính phủ | 2021 | 2022-2023 |
|  | Bộ Ngoại giao | Đề án về hợp tác quốc tế, công nhận lẫn nhau về hộ chiếu vắc xin phòng, chống dịch COVID-19 | Bộ Y tế, Bộ TTTT, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tư pháp | Bộ Ngoại giao | 2021 | 2022-2023 |
|  | Bộ Khoa học và Công nghệ | Đề án về nghiên cứu khoa học phòng, chống dịch COVID-19 | Bộ Y tế, Bộ Công Thương, Liên hiệp các hội KHKT VN | Bộ Khoa học và Công nghệ | 2021 | 2022-2023 |
|  | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề án truyền thông phòng, chống dịch COVID-19. | Bộ Y tế, MTTQVN, Ban Tuyên giáo TW, Bộ VHTTDL | Bộ Thông tin và Truyền thông | 2021 | 2022-2023 |